

Bản án số: 170/2026/HS-PT
Ngày: 25/5/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Đình Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo [Ngô Văn T1](#), [Ngô Văn C](#) về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. [Ngô Văn T1](#) - sinh ngày 02/5/1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: [thôn A, phường T, tỉnh Đắk Lắk](#); nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Ngô Ngọc H](#) (chết) và bà [Cao Thị K](#) (sinh năm 1957); có vợ [Nguyễn Thị Thanh T2](#) (sinh năm 1991) và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. [Ngô Văn C](#) - sinh ngày 18/01/2001 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: [thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk](#); nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Ngô Văn S](#) (sinh năm 1971) và bà [Hầu Thị C1](#) (chết); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C*: ông Nguyễn Hữu H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3 tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: ông Dương Văn P, nơi công tác: Phòng C2 Công an tỉnh Đ; địa chỉ: số C H, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt. Bị cáo Ngô Văn C không yêu cầu có phiên dịch, bị cáo nghe, nói được tiếng Việt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2024, Ngô Văn C truy cập vào Youtube xem các video hướng dẫn sử dụng súng nén hơi, khi thấy số điện thoại ở trên video (hiện không còn nhớ rõ số này), C đã liên lạc đặt mua một khẩu súng nén hơi và đạn với giá 6.000.000đồng để đi bắn chim ở rẫy. Khoảng một tuần sau, C đến khu vực ngã ba “Bãi keo” thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk nhận thùng hàng từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó, C mang vào rẫy tại khu vực xã E, tỉnh Đắk Lắk để cất giấu. Tại đây, khi kiểm tra thùng hàng bên trong có một khẩu súng nén hơi đã được lắp ráp hoàn chỉnh kèm theo các viên đạn chì (không nhớ số lượng đạn). Không có ai biết việc C mua và cất giấu súng, đạn. Tuy nhiên, do không biết cách sử dụng khẩu súng nên khoảng tháng 3/2025, C truy cập vào nhóm “Hội PCP đam mê săn bắn” trên mạng xã hội Facebook và sử dụng tài khoản “Kob Vue” bình luận trong một bài viết với nội dung “Ai ở khu vực Đắk Lắk thì liên hệ cho em, em có một khẩu “FX” cần bán lại” kèm số điện thoại 0854133106.

Khoảng hai ngày sau, Ngô Văn T1 sử dụng tài khoản Facebook “Ngô Tiếng” liên hệ với C qua ứng dụng Messenger mua khẩu súng, đạn trên với giá 5.000.000đồng. Ca đóng gói cẩn thận súng, đạn và giấu trên cột đà ngang của lán rẫy. Ngày 20/4/2025, T1 đi xe máy vào xã E, tỉnh Đắk Lắk để mua súng. Lúc này, C nhờ anh trai ruột là Ngô Văn D (sinh năm 1993; trú tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk) giúp C đi giao đồ, C nói với D là đồ phụ kiện xe bán lại cho khách. Sau đó, D gặp T1 tại khu vực vườn xoài gần Trạm kiểm lâm số 7, thuộc xã E, D giao túi đồ cho T1 và nhận số tiền 4.800.000đồng bằng hình thức chuyển khoản, sau đó về đưa lại toàn bộ số tiền này cho C. Một tuần sau, T1 tiếp tục truy cập vào mạng Facebook đặt mua thêm một bơm hơi và một kilôgam đạn chì, đem cất giấu cùng với khẩu súng đã mua tại rẫy ở xã C, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 05/5/2025, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 47B3-094.88 chở theo một bao xác rắn màu xanh bên trong có một khẩu súng hơi, bốn hộp nhựa màu vàng chứa tổng cộng 868 viên đạn chì, một bơm hơi bằng tay. Khi đang lưu thông đến đoạn đường liên thôn S thuộc thôn A, phường T, tỉnh Đắk Lắk thì bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đ và Công an phường T kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

* Tại Bản kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 10/5/2025 của [Phòng C2 Công an tỉnh G](#) kết luận:

“- 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng hơi sử dụng khí nén (PCP) tự chế, bắn đạn chì cỡ 5,5mm; hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng;

- 868 (tám trăm sáu mươi tám) viên đạn gửi giám định là đạn chì cỡ 5,5mm; hiện tại các viên đạn còn sử dụng bắn được bằng khẩu súng nêu trên và thuộc vũ khí quân dụng.

* Tại Bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của [Phòng C2 Công an tỉnh K](#) kết luận:

“- 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi, súng còn sử dụng để bắn được, thuộc danh mục vũ khí quân dụng tại Phụ lục 1 (ban hành kèm Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng [Bộ C3](#));

- 850 (tám trăm năm mươi) viên đạn gửi giám định là loại đạn hình nắm sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí; thuộc danh mục vũ khí quân dụng tại Phụ lục 1 (ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng [Bộ C3](#)), đạn sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 05/2026/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt [Ngô Văn T1](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt [Ngô Văn C](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo [Ngô Văn T1](#) và bị cáo [Ngô Văn C](#) kháng cáo với nội dung: đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo [Ngô Văn T1](#), [Ngô Văn C](#) đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo [Ngô Văn T1](#) về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” và xử bị cáo [Ngô Văn C](#) về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là đúng người, đúng tội; xử phạt mỗi bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy

nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo [Ngô Văn T1](#) xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo không còn khả năng lao động, hai con còn nhỏ, vợ đang mang thai nên bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của [Ủy ban nhân dân phường T](#), tỉnh Đắk Lắk) và Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo [Ngô Văn C](#) xuất trình Biên lai thu tiền với số tiền 4.800.000đồng thu lợi bất chính. Các bị cáo [T1](#), [C](#) đều có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Ngô Văn T1](#) và bị cáo [Ngô Văn C](#), giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Trợ giúp viên pháp lý ông [Nguyễn Hữu H1](#) bào chữa cho bị cáo [Ngô Văn C](#) đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo [Ngô Văn C](#) một phần hình phạt vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính mà án sơ thẩm tuyên với số tiền 4.800.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo [Ngô Văn T1](#), [Ngô Văn C](#): quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo [Ngô Văn T1](#), [Ngô Văn C](#) đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng tháng 11-12 năm 2024, [Ngô Văn C](#) mua một khẩu súng nén hơi và đạn (không rõ số lượng đạn) đem về cất giấu tại rẫy ở [xã E, tỉnh Đắk Lắk](#) để sử dụng. Tháng 3/2025, [C](#) bán lại khẩu súng này cho [Ngô Văn T1](#) với giá 4.800.000đồng. Sau khi mua được súng, [T1](#) tiếp tục đặt mua trên mạng Facebook 01 bom hơi và 01 kilôgam đạn chì đem cất giấu cùng khẩu súng tại rẫy ở [xã C, tỉnh Đắk Lắk](#) nhằm mục đích săn bắn. Ngày 05/5/2025, khi [T1](#) đang vận chuyển súng và đạn đến đoạn đường liên [thôn S thuộc thôn A, phường T, tỉnh Đắk Lắk](#) thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ 01 khẩu súng hơi nén dài 99cm và 868 viên đạn chì, hình nấm, đường kính 5,5mm. Kết quả giám định khẩu súng thu giữ là súng nén hơi thuộc danh mục vũ khí quân dụng; số đạn thu giữ là loại đạn hình nấm thuộc danh mục vũ khí quân dụng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng [Bộ C3](#). Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo [Ngô Văn T1](#) về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” và bị cáo [Ngô Văn C](#) về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Ngô Văn T1](#) và bị cáo [Ngô Văn C](#), Hội đồng xét xử thấy: hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến tính mạng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, xử phạt bị cáo [T1](#) và bị cáo [C](#) - mỗi bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo [Ngô Văn T1](#) xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo không còn khả năng lao động, hai con còn nhỏ, vợ đang mang thai nên bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của [Ủy ban nhân dân phường T](#), tỉnh Đắk Lắk) và Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo [Ngô Văn C](#) đã nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính với số tiền 4.800.000đồng. Xét các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý.

[3] Về án phí: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo [Ngô Văn T1](#) và bị cáo [Ngô Văn C](#) được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Ngô Văn T1](#) và bị cáo [Ngô Văn C](#); sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: [Ngô Văn T1](#) 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: [Ngô Văn C](#) 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.800.000đồng và số tiền 200.000đồng mà bị cáo [Ngô Văn C](#) và bị cáo [Ngô Văn T1](#) đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0001018 ngày 29/4/2026, số 0001069 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: bị cáo [Ngô Văn T1](#) và bị cáo [Ngô Văn C](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên